

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc);*

*Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc) tại Thông báo kết quả thẩm định số 9272/STNMT-BVMT ngày 25/10/2021; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 979/ BQLDANN-ĐHDA3 ngày 01/11/2021 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1109/Tr-STNMT ngày 08/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc) của Ban Quản lý dự án đầu tư

xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án: Xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh**  
**Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc) của Ban**  
**Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT**  
**Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

- Tên dự án: Xây dựng mới trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc (thay thế trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.
  - + Địa chỉ: Số 06, Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
  - + Người đại diện: Ông Lê Văn Nam; Chức vụ: Giám đốc.
  - + Điện thoại: 02373.853.406.
- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:
  - + Xây dựng mới 01 nhà máy bơm với công suất 15.000 m<sup>3</sup>/h, gồm 07 tổ máy bơm (06 tổ máy hoạt động chính và 01 tổ máy dự phòng); bể hút, bể xả, công điều tiết đầu mối.
  - + Xây dựng mới tuyến kênh chính có chiều dài 3,435km; sửa chữa, nâng cấp các công trình trên kênh chính.
  - + Xây dựng mới 02 máy biến áp 560KVA và 01 máy 31,5 KVA; 1.030m đường dây 22KV; 01 Nhà quản lý điều hành (quy mô cao 2 tầng) và các công trình phụ trợ.
  - + Hoàn trả tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành dài 0,8km.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án.**

**2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

*2.1.1. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; san lấp mặt bằng; phương tiện thi công, vận chuyển; trút đổ nguyên, nhiên vật liệu, đổ thải. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

*2.1.2. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 3,0m<sup>3</sup>/ngày (nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: 1,5m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống: 0,225 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải từ nhà vệ sinh: 1,275 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng, nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh khoảng 2,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn lớn nhất trong khu vực thực hiện dự án khoảng 0,011 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng.

#### *2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 27,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng gồm: Thực vật phát quang khoảng 38,9 tấn; đất đào không tận dụng đắp, đất bóc phong hóa, đất phá dỡ đê quai có tổng khối lượng là 10.296.97 m<sup>3</sup>; chất thải từ quá trình xây dựng như cát, đất, bê tông, đá, ... khoảng 632,9m<sup>3</sup>; vỏ bao bì xi măng khoảng 15,7 tấn. Thành phần chủ yếu: cây cối, đất, đá, cát, xi măng, sắt, gỗ, giấy, nilon,...

#### *2.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,... khối lượng phát sinh khoảng 10,0 kg/giai đoạn thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 50,0 lít/quá trình thi công.

#### *2.1.5. Tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động do tiếng ồn, độ rung;

- Tác động đến hoạt động tưới nước phục vụ nông nghiệp của người dân;

- Sự cố vỡ đê quai,...

### **2.2 Giai đoạn vận hành:**

#### *2.2.1. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án không đáng kể, chủ yếu từ hoạt động cán bộ vận hành trạm bơm.

#### *2.2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ khoảng 0,3m<sup>3</sup>/ngày (nước thải vệ sinh tay chân: 0,15 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải từ nhà vệ sinh: 0,15 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn: Nguồn nước này phát sinh khi nước mưa chảy qua bề mặt khu trạm bơm với lưu lượng lớn nhất khoảng 0,00096 m<sup>3</sup>/s.

#### *2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

Chất thải phát sinh sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên vận hành trạm bơm có khối lượng khoảng 2,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

#### *2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy bơm; bóng đèn neon,... khoảng 5,0 kg/năm; chất thải lỏng nguy hại phát sinh

chủ yếu từ quá trình thay dầu khoảng 20 lít/năm. Thành phần chủ yếu: dẻ lau dính dầu, bóng đèn neon, dầu thải,...

#### 2.2.5. Tác động không liên quan đến chất thải:

- Tác động do tiếng ồn, độ rung;
- Sự cố sạt lở, vỡ kênh,...

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

#### 3.1. Giai đoạn xây dựng

##### 3.1.1. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải:

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô, hanh tại các đường vận chuyển gần dự án với phạm vi 1.500 m về hai phía.

- Các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đổ thải không được chở quá tải trọng quy định và được che, phủ bạt kín thùng xe, hạn chế nguyên vật liệu rơi vãi, bụi phát tán ra môi trường; đặc biệt, xe vận chuyển bùn thải phải được lót đáy thùng nhằm giảm thiểu nước rò rỉ bùn, đất rơi vãi ra tuyến đường vận chuyển; bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực dự án ra tuyến đường vận chuyển gần dự án với phạm vi 1.500 m về hai phía.

- Trên khu vực công trường, hạn chế nhiều phương tiện hoạt động cùng lúc; quy định hạn chế tốc độ 10km/h các xe qua khu vực thi công để giảm lượng bụi bốc bay theo lớp xe.

- Bãi tập kết phải được quét dọn sạch, tạo ẩm (đối với vật liệu có phát sinh bụi) trước khi tập kết vật liệu để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định.

##### 3.1.2. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải

###### a. Đối với nước thải sinh hoạt.

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom vào hố lắng có thể tích 2,0m<sup>3</sup> (kích thước: dài x rộng x sâu: 2m x 1m x 1m, kết cấu bằng đất đầm chặt và được lót vải địa kỹ thuật HDPE bao quanh đáy và thành để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương nước chung khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được thu gom vào 01 hố lắng (thể tích: 0,5 m<sup>3</sup>, kích thước: 1m x 0,5m x 1m), kết cấu đất đầm chặt; thành và đáy được lót lớp vải địa kỹ thuật HDPE) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được nhà thầu gạn váng dầu vào xô rác tập trung chung với chất thải sinh hoạt, sau đó hợp đồng với tổ dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được thu gom xử lý bằng 01 nhà vệ sinh tự hoại hiện có (thể tích 5,0m<sup>3</sup>) tại khu vực lán trại (là nhà dân hiện trạng) và 02 nhà vệ sinh di động (kích thước: 1.800 mm x 1.350 mm x 2.600 mm; bể chứa chất thải: 500 lít; bể chứa nước dự trữ: 400

*lit*); nước thải sau bể tự hoại được dẫn ra mương thoát nước chung khu vực; chất thải tại nhà vệ sinh di động được hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút đi xử lý theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

*b. Đối với nước mưa chảy tràn*

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực thoát nước mặt.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng; cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Đổ thải bùn nạo vét đúng vị trí bãi thải.

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải thi công*

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng tạm, thể tích 2,0 m<sup>3</sup>/hố (2,0m x 1,0 m x 1,0 m) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm tại khu vực lán trại trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn*

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 01 thùng nhựa composite (dung tích 60 lít/thùng); đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom CTR phát sinh từ sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ đô thị môi trường và thương mại Phát Vĩnh Lộc thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

*b. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng.*

- Đối với cây cối và thực vật phát quang sẽ được người dân tận dụng làm gỗ, củi đốt, thức ăn cho gia súc. Phần không tận dụng được sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Khối lượng đất phong hóa, vật liệu rời,... được thu gom, vận chuyển, đổ thải tại khu vực bãi thải tại thôn Tiến Ích 2, xã Vĩnh Quang (cách hàng lang bảo vệ đê sông Mã khoảng 10 m) có diện tích khoảng 8.000 m<sup>2</sup>, sức chứa tối đa khoảng 16.000 m<sup>3</sup>.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... được thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

*3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH*

Trang bị 02 thùng (loại 100 lit/thùng) để chứa chất thải rắn và lỏng nguy hại), có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tại khu lán trại và định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

*3.1.5. Biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải*

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:*

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm (17h-18h), ban đêm (22h-5h sáng hôm sau để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân khu vực.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động tưới nước phục vụ nông nghiệp.*

+ Sử dụng trạm bơm Yên Tôn, xã Vĩnh Yên (trạm bơm cũ) tiếp tục được sử dụng để cấp nước tưới cho phục vụ nông nghiệp (sau khi trạm bơm Yên Tôn mới đi vào hoạt động mới phá dỡ trạm bơm cũ này).

+ Lắp đặt trạm bơm dã chiến (gồm 02 máy bơm) cạnh trạm bơm tưới Vĩnh Quang cũ đã được phá dỡ để xây dựng trạm bơm Yên Tôn mới để cấp nước tưới phục vụ nông nghiệp.

+ Hạn chế thi công tuyến kênh chính vào thời điểm có lịch tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; tiến hành thi công cuốn chiếu theo từng đoạn để đảm bảo tiến độ thi công kết hợp với lịch tưới thời vụ của địa phương.

+ Trong quá trình thi công, không tập kết nguyên nhiên vật liệu gần khu vực các tuyến kênh mương; tránh làm rơi vãi đất, cát,... làm bồi lấp kênh mương, ách tắc dòng chảy,...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động tiêu thoát nước của người dân khu vực dự án.*

Để tiêu thoát nước thải cho các hộ dân thì chủ dự án sẽ thiết kế cống tại vị trí cũ. Cống sẽ được đặt sau khi phá kênh cũ để đảm bảo tiêu thoát nước liên tục.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do vỡ đê quai:*

+ Thi công đê quai đảm bảo theo đúng thiết kế kỹ thuật và các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; thi công vào mùa khô để hạn chế việc tác động bởi dòng chảy ảnh hưởng đến chất lượng đê quai;

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát công trình đê quai.

### **3.2. Giai đoạn vận hành**

#### *3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải*

- Trong giai đoạn vận hành, hoạt động của dự án không phát sinh bụi, khí thải.

- Khuôn viên trạm bơm được bê tông hóa, trồng cây xanh xung quanh.

#### *3.3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường nước.*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ cán bộ, nhân viên vận hành trạm bơm được thu gom về 01 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích 6,0m<sup>3</sup> (kích thước: 2m x 1,5m x 2m) để thu gom, xử lý trước khi thải ra hệ thống thoát nước khu vực.

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng hệ thống mương hở bố trí quanh khu nhà, sân trạm bơm kích thước B x H = 20cm x 30cm dài 70m để thoát nước mưa. Cuối mương xây 1 hố ga kích thước 1m x 1m x 1m, lưới sắt để loại bỏ cặn lắng, rác trước khi thoát ra sông Mã.

### *3.3.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn*

Trang bị 02 thùng chứa rác có thể tích 20 lít có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt tại khu nhà quản lý, điều hành; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

### *3.3.4. Biện pháp giảm thiểu chất thải nguy hại.*

Trang bị 02 thùng (loại 100 lit/thùng để chứa chất thải rắn và lỏng nguy hại), có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tại nhà kho tại khu vực nhà điều hành; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

### *3.3.5. Biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải:*

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do tiếng ồn, độ rung:*

+ Lắp đặt máy móc thiết bị đảm bảo kỹ thuật, kiểm tra bảo dưỡng định kỳ để giảm tiếng ồn phát sinh.

+ Vận hành trạm bơm theo đúng quy trình, niêm yết nội quy an toàn lao động, an toàn vận hành thiết bị trong trạm bơm.

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên Trạm bơm để hạn chế khuếch tán tiếng ồn ra xung quanh.

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố sạt lở, vỡ kênh.*

+ Thi công các hạng mục công trình theo đúng thiết kế;

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức phòng chống, cứu hộ và bảo vệ trạm bơm, tuyến kênh;

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát các tuyến kênh, bờ sông khu vực tiếp giáp trạm bơm.

## **4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án**

### ***4.1. Giám sát môi trường không khí trong giai đoạn thi công xây dựng***

- Tần suất giám sát: 03 tháng/1 lần.

- *Chỉ tiêu giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- *Vị trí giám sát:* 03 vị trí

+ 01 điểm tại khu vực lán trại thi công;

+ 01 điểm tại khu vực cổng vào dự án;

+ 01 điểm tại khu vực cuối hướng gió, cách khu vực đang thi công (tại thời điểm lấy mẫu) 100 m.

- *Quy chuẩn áp dụng:*



+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

#### ***4.2. Giám sát chất thải trong quá vận hành.***

- Giám sát sụt lún, sạt lở và các yếu tố khác gây ảnh hưởng đến công trình để kịp thời có biện pháp khắc phục/báo cáo cơ quan có chức năng đưa ra biện pháp khắc phục.

- Tần suất: 01 năm/lần. /.